TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 155/2025/QĐST-HNGĐ	*Hưng Yên, ngày 19 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 291/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thu P, sinh năm 2000; Địa chỉ: Thôn CT, xã TL, tỉnh Hưng Yên

Bị đơn: Anh Trần Mạnh T, sinh năm 1992; Địa chỉ: Thôn LC, xã TL, tỉnh Hưng Yên

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Cháu Trần Thảo C, sinh ngày 23/4/2021

Cháu Trần Thảo V, sinh ngày 21/8/2023

Người đại diện hợp pháp cho cháu C, cháu V là anh Trần Mạnh T và chị Bùi Thu P - bố, mẹ đẻ

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thu P và anh Trần Mạnh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thu P và anh Trần Mạnh T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Trần Thảo C, sinh ngày 23/4/2021 và cháu Trần Thảo V, sinh ngày 21/8/2023. Ly hôn anh chị thỏa thuận anh T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu V; chị P được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc cháu C cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, thành niên. Anh chị không

phải cấp dưỡng nuôi con chung với nhau nhưng được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công sức, công nợ: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Bùi Thu P tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 0003328 ngày 17 tháng 11 năm 2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 – Hưng Yên. Hoàn trả lại chị Bùi Thu P số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự
- VKSND khu vực 1
- Phòng THADS khu vực 1
- UBND xã TL, tỉnh Hưng Yên (GCNKH số 49 ngày 31/12/2019)
- Phòng KTNV Toà án tỉnh
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đoàn Mạnh Quang